

Bản án số: 194/2023/HS-ST

Ngày 10-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Tạ Thị Ngân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Công Đoàn

Ông Lương Văn Thoại

- *Thư ký phiên toà:* Bà Hoàng Huyền Trang- Thư ký Toà án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Công Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 117/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Huy H**, sinh năm: 1975; tên gọi khác: Không; giới tính: nữ; nơi sinh: Hà Nội; ĐKNKTT: Thôn T, xã Y, huyện G, thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hóa: 7/10; họ và tên cha: Nguyễn Huy H, đã chết; họ và tên mẹ: Nguyễn Thị A, sinh năm 1938; gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ tư; họ và tên vợ: Ngô Thị T, sinh năm 1974; có 02 con: lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2001; tiền án tiền sự: Theo danh chỉ bản số 135 ngày 19-2-2023 do Công an huyện Gia Lâm lập và lý lịch bị can thì bị cáo không có tiền án – tiền sự.

Nhân thân: Nhân thân: Tại bản án hình sự phúc thẩm số 586/2009/ HSPT ngày 18/8/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Huy H 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” thời gian thử thách là 23 tháng 24 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 16/02/2023 đến ngày 19/02/2023, cơ quan điều tra hủy bỏ tạm giữ, hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Họ và Tên: **Nguyễn Thị B**, sinh năm: 1959; tên gọi khác: Không; giới tính: nữ; nơi sinh: Hà Nội; ĐKHKT: Thôn T, xã Y, huyện G, thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hóa: 5/10; họ và tên cha: Nguyễn Đình H, đã chết; họ và tên mẹ: Nguyễn Thị X, đã chết; gia đình có 07 anh em, bị cáo là con thứ ba; họ và tên chồng: Nguyễn Đăng Sớm, sinh năm 1959; có 02 con: lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 1991; tiền án tiền sự:

Theo danh chỉ bản số 137 ngày 19-02-2023 do Công an huyện Gia Lâm lập và lý lịch bị can thì bị cáo không có tiền án, không có tiền sự.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ ngày từ 16-02-2023, hủy bỏ quyết định tạm giữ ngày 19-02-2023; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Họ và tên: **Nguyễn Đăng T**, sinh năm: 1970; tên gọi khác: Không; giới tính: nam; nơi sinh: Hà Nội; ĐKNKTT: Thôn T, Xã Y, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hóa: 7/10; họ và tên cha: Nguyễn Đăng B, đã chết; họ và tên mẹ: Nguyễn Thị L, đã chết; gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ ba; họ và tên vợ: Lê Ngọc Mai, 1971; có 02 con: lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1999; tiền án tiền sự: Theo danh chỉ bản số 133 ngày 19-02-2023 do Công an huyện Gia Lâm lập và lý lịch bị can thì bị cáo chưa có tiền án - tiền sự; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ ngày 16-02-2023 đến ngày 19/02/2023 hủy bỏ tạm giữ, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Họ và tên: **Đặng Thị Lý**, sinh năm: 1968; tên gọi khác: Không; giới tính: nữ; nơi sinh: Hà Nội; ĐKNKTT: Thôn Y, xã Y, huyện G, thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hóa: 7/10; họ và tên cha: Đặng Văn T, đã chết; họ và tên mẹ: Nguyễn Thị V, sinh năm 1941; gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ ba; họ và tên chồng: Đỗ X Q, đã chết; có 02 con: lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 139 ngày 19-02-2023 do Công an huyện Gia Lâm lập và lý lịch bị can thì bị cáo chưa có tiền án - tiền sự; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ ngày 16-02-2023 đến ngày 19/02/2023 hủy bỏ tạm giữ, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Họ và tên: **Trần Ngọc O**, sinh năm: 1984; tên gọi khác: Không; giới tính: nam; nơi sinh: Hà Nội; ĐKNKTT: Thôn T, xã Y, huyện G, thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hóa: 12/12; họ và tên cha: Trần Ngọc T, đã chết; họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1950; gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; họ và tên vợ: Đặng Thị Tuyền, sinh năm 1984; có 02 con: lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015; tiền án tiền sự: Theo danh chỉ bản số 134 ngày 19-02-2023 do Công an huyện Gia Lâm lập và lý lịch bị cáo thì bị cáo chưa có tiền án - tiền sự; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ ngày 16-02-2023 đến ngày 19/02/2023 hủy bỏ tạm giữ, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

6. Họ và tên: **Dương Thị P**, sinh năm: 1981; tên gọi khác: Không; giới tính: nữ; nơi sinh: Hà Nội; ĐKNKTT: Thôn Lã Côi, xã Y, huyện G, thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hóa: 5/12; họ và tên cha: Dương Văn V, sinh năm 1955; họ và tên mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1955; gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ nhất; họ và tên chồng: Nguyễn Văn D, sinh năm 1980; có 02 con: lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2006; tiền án tiền sự: Theo danh chỉ bản số 138 ngày 19-02-2023 do Công an huyện Gia Lâm lập và lý lịch bị cáo thì bị cáo chưa có tiền án - tiền sự; bị cáo bị bắt quả tang,

tạm giữ ngày 16-02-2023 đến ngày 19/02/2023 hủy bỏ tạm giữ, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

7. Họ và tên: **Nguyễn Đăng H**, Sinh năm: 1988; tên gọi khác: Không; giới tính: nữ; nơi sinh: Hà Nội; ĐKNKTT: Thôn T, Xã Y, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hóa: 12/12; họ và tên cha: Nguyễn Đăng N, đã chết; họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Q, sinh năm 1968; gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ nhất; họ và tên vợ: Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1988; có 03 con: lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2020; tiền án tiền sự: Theo danh chỉ bản số 136 ngày 19-02-2023 do Công an huyện Gia Lâm lập và lý lịch bị cáo thì bị cáo chưa có tiền án - tiền sự; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ ngày 16-02-2023 đến ngày 19/02/2023 hủy bỏ tạm giữ, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

8. Họ và tên: **Nguyễn Thị X**, Sinh năm: 1981; tên gọi khác: Không; giới tính: nữ; nơi sinh: Hà Nội; ĐKNKTT: Thôn Q, xã Y, huyện G, thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hóa: 7/12; họ và tên cha: Nguyễn Đăng C, sinh năm 1951; họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1957; gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ hai; họ và tên chồng: Tân Văn N, sinh năm 1978; có 02 con: lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2018; tiền án tiền sự: Theo danh chỉ bản số 140 ngày 19-02-2023 do Công an huyện Gia Lâm lập và lý lịch bị cáo thì bị cáo chưa có tiền án - tiền sự; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ ngày 16-02-2023 đến ngày 19/02/2023 hủy bỏ tạm giữ, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Ngô Thị T, sinh năm 1974; trú tại: Thôn T, Xã Y, Gia Lâm, Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ 30 ngày 16/02/2023 T, Hải, B, O, Lý, P và một người phụ nữ tên Nhung (không rõ địa chỉ, nhân thân) đến nhà Hợp dự sinh nhật của chị Ngô Thị T- Sinh 1974 (là vợ của Hợp). Khi mọi người đang ngồi chơi uống nước tại phòng khách, thì chị T điều khiển xe máy đi chợ mua thêm đồ ăn và gặp khách hàng để nhận nấu lẩu thuê. Sau đó, Hợp rủ mọi người đánh bạc dưới hình thức đánh “Phỏm” và “Sâm” sát phạt nhau bằng tiền tại phòng Khách và phòng bếp nhà Hợp, thì được mọi người đồng ý. Hợp chuẩn bị chiếu và 02 bộ bài Tú-lơ- khơ cho B, P, O và Nhung đánh bạc dưới hình thức chơi “Phỏm” tại phòng khách. Sau đó khoảng 30 phút sau thì Hợp cũng chuẩn bị chiếu và 02 bộ bài Tú- lơ- khơ để Hợp, Lý, T, Hải đánh bạc dưới hình thức chơi “Sâm” tại phòng bếp. Hợp thống nhất với người chơi bạc: Trong mỗi ván bài nếu người chơi Phỏm được “ù”, người chơi Sâm được “sâm” thì phải bỏ ra 10.000 đồng (mười nghìn đồng) gọi là tiền “Gà” cho Hợp.

Tại chiều chơi “Phỏm” các bị cáo B, P, O, Nhung thống nhất cách chơi như sau: 04 người chơi sử dụng bộ Tú lơ khơ 52 lá bài, chia đều cho mỗi người 9 lá bài, người chia bài được 10 lá bài, số còn lại để ở giữa (gọi là lộc). Khi đánh hết các lá bài ở giữa (lộc) thì cộng điểm các lá bài trên tay, ai ít điểm là người về nhất, sẽ thu của người về nhì 20.000 đồng, người về ba là 40.000 đồng, người về thứ tư là 60.000 đồng, ai không có phỏm (tức là móm) phải trả cho người về nhất 80.000 đồng, ai ù hết cây trên bài thì ba người kia phải trả cho người ù là 100.000 đồng, người ù sẽ bỏ ra 10.000 đồng để trả cho chủ nhà là Nguyễn Huy H. Khoảng 15 giờ 00 cùng ngày thì Nhung không chơi nữa đi về trước, đúng lúc này Nguyễn Thị X đến vào chơi thay Nhung. Khi các bị cáo đang đánh bạc trái phép sát phạt nhau bằng tiền thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng là số tiền 6.320.000 đồng của các bị cáo đang sử dụng để đánh bạc (trong đó có 20.000 đồng tiền gà).

Tại chiều chơi “Sâm” các bị cáo H, T, Lý, Hải thống nhất cách chơi như sau: Sử dụng bộ bài lá 52 quân chia bài từ phải sang trái cho mỗi người chơi 10 lá bài và thống nhất cách tính của lá bài giảm dần từ 2, A, K, Q, J, 10, 9, 8, 7, 6, 5, 4 và 3. Bắt đầu vào ván chơi, mỗi người đều có quyền hô sâm, người hô sâm được đánh bài trước, nếu bị chặn bài dù chỉ một lần thì sẽ phải đền sâm cho nhà chặn được số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng). Nếu người hô sâm đánh hết bài không bị ai chặn thì mỗi người chơi mất số tiền là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Trong trường hợp không có ai hô sâm thì người chia bài được đánh trước, từ ván sau trở đi thì người nhất ở ván trước sẽ được quyền chia bài và đánh trước. Người đánh bài sau phải chặn bài cao người đánh bài trước (chặn cùng lá bài, cùng bộ đôi, bộ ba hoặc cùng sảnh). Trong vòng đánh nếu người nào bỏ lượt thì sẽ coi như bỏ cả vòng, cho đến khi người đánh cuối cùng được đánh bài tiếp thì bắt đầu vòng mới. Đến khi một trong bốn người chơi đánh hết bài trên tay thì sẽ là người thắng, những người còn bài trên tay sẽ là người thua và người thua phải trả tiền cho người thắng, mỗi lá bài quy định là 10.000 đồng. Nếu trên tay còn lá bài 2 thì sẽ bị mất thêm 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng)/01 lá. Nếu người chơi không đánh được lá bài nào mà người khác đã đánh hết bài thì gọi là “lũng” và bị mất số tiền là 160.000 đồng (một trăm sáu mươi nghìn đồng) cho người thắng. Trong trường hợp người chơi được hạ bài luôn và cách tính tiền như sau: Lên bài là sảnh rồng (tức là 10 lá bài tiếp tiếp nhau) thì những người chơi còn lại sẽ mất mỗi người là 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng), lên bài có tứ quý hai (bốn lá 2) thì những người chơi còn lại mỗi người sẽ mất số tiền là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), lên bài có 05 đôi (một đôi được tính là hai lá bài giống nhau) thì những người chơi còn lại mỗi người sẽ mất số tiền là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), lên bài là một màu (10 quân bài cùng một màu đỏ hoặc đen) thì những người chơi còn lại mỗi người sẽ mất số tiền là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Khi các bị cáo đang đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh “Sâm” sát phạt nhau bằng tiền thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng là số tiền 6.650.000 đồng của các bị cáo đang sử dụng để đánh bạc.

Vật chứng thu giữ dưới chiếu bạc gồm: 02 (hai) chiếc chiếu, kích thước 2mx2m; 04 (bốn) bộ bài tú-lơ-khơ mỗi bộ 52 quân và tổng số tiền 12.970.000 đồng (Mười hai triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng).

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều khai nhận: Ngày 16/02/2023 là lần đầu tiên bị cáo Nguyễn Huy H tổ chức 02 chiếu bạc cho các bị cáo Nguyễn Thị B, Dương Thị P, Trần Ngọc O, Nguyễn Thị X, Nguyễn Đăng T, Nguyễn Đăng H và Đặng Thị Lý tham gia đánh bạc tại nhà Hợp thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt giữ. Khi tham gia đánh bạc, Nguyễn Huy H là chủ nhà có 600.000 đồng, khi bị bắt còn 700.000 đồng là số tiền dùng để đánh bạc; B có 2.700.000 đồng, khi bị bắt còn 2.900.000 đồng là số tiền dùng để đánh bạc; Lý có 2.800.000 đồng, khi bị bắt còn 2.350.000 đồng là số tiền dùng để đánh bạc; T có 2.600.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt còn 2.750.000 đồng là số tiền dùng để đánh bạc; O khi tham gia đánh bạc có 2.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt còn 2.200.000 đồng là số tiền dùng để đánh bạc; P khi tham gia đánh bạc có 1.600.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt còn 1.220.000 đồng là số tiền dùng để đánh bạc; Hải khi tham gia đánh bạc có 650.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt còn 850.000 đồng là số tiền dùng để đánh bạc; X khi tham gia đánh bạc có 20.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt đã thua hết 20.000 đồng. Tổng số tiền thu giữ trên 02 chiếu bạc là 12.970.000 đồng (Mười hai triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa vẫn giữ nguyên lời khai đã khai tại hồ sơ vụ án, khẳng định không lưu được số điện thoại của người phụ nữ tên Nhung và hiện nay không biết người phụ nữ đó ở đâu. Quá trình các bị cáo đánh bạc tại nhà Hợp (là chồng của chị T) thì chị không hề biết và không liên quan gì đến việc các bị cáo đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền.

Tại bản cáo trạng số: 90/CT-VKSGL ngày 10 – 5 - 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm đã truy tố bị cáo Nguyễn Huy H về tội: Tổ chức đánh bạc và tội Đánh bạc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 và khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự 2015. Các bị cáo Nguyễn Thị B, Nguyễn Đăng T, Đặng Thị Lý, Trần Ngọc O, Dương Thị P, Nguyễn Đăng H và Nguyễn Thị X về tội: Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo Nguyễn Huy H đã cấu thành tội: Tổ chức đánh bạc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 và tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự 2015. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị B, Nguyễn Đăng T, Đặng Thị Lý, Trần Ngọc O, Dương Thị P, Nguyễn Đăng H và Nguyễn Thị X đã cấu thành tội: Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự 2015.

- Đề nghị giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

- Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; khoản 1 Điều 321; Điều 38; điều 17; Điều 55 và Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Huy H.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy H từ 12 tháng đến 14 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 08 tháng đến 10 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Huy H từ 20 tháng đến 24 tháng, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16/02/2023 đến ngày 19/02/2023.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; ; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thị B, Nguyễn Đăng T, Đặng Thị Lý, Trần Ngọc O, Dương Thị P, Nguyễn Đăng H và Nguyễn Thị X.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B từ 08 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 16 tháng đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng T từ 08 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 16 tháng đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Đặng Thị Lý từ 08 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 16 tháng đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc O từ 08 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 16 tháng đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án

Xử phạt bị cáo Dương Thị P từ 07 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 14 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng H từ 07 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 14 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị X từ 06 tháng đến 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 12 tháng đến 16 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Nguyễn Thị B, Nguyễn Đăng T, Trần Ngọc O, Nguyễn Đăng H và Nguyễn Thị X cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện G, thành phố H giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Đặng Thị Lý và bị cáo Dương Thị P cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện G, thành phố H giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

- Hình phạt bổ sung: Các bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, do vậy Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Xử lý Vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 12.970.000 đồng.

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) chiếc chiếu, kích thước 2mx2m; 04 (bốn) bộ bài tú-lơ-khơ mỗi bộ 52 quân.

Nói lời sau cùng, các bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là sai, vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Lâm, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của VKSND huyện Gia Lâm đã truy tố. HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Hồi 13 giờ 30 phút ngày 16/02/2023, tại nhà bị cáo Nguyễn Huy H, địa chỉ: số nhà 11, xóm Chùa, Thôn T, Xã Y, Gia Lâm, Hà Nội, bị cáo Nguyễn Huy H rủ rê và chuẩn bị 02 chiếc, 04 bộ bài tú lơ khơ, để tổ chức 02 chiều đánh bạc trái phép sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức chơi “Phỏm” và chơi “Sâm” tại nhà Hợp nhằm thu lời, cụ thể:

Tổ chức cho Nguyễn Thị B, Dương Thị P, Trần Ngọc O và Nguyễn Thị X đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh Phỏm sát phạt nhau bằng tiền. Khi các bị cáo B, P, O và X đang đánh bạc. Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 6.320.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Huy H tổ chức và tham gia cùng các bị cáo Nguyễn Đăng T, Nguyễn Đăng H, Đặng Thị Lý đánh bạc trái phép với chính dưới hình thức chơi “Sâm”. Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 6.650.000 đồng.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn trong đó bị cáo Nguyễn Huy H là người tổ chức, các bị cáo Nguyễn Thị B, Nguyễn Đăng T, Đặng Thị Lý, Trần Ngọc O, Dương Thị P, Nguyễn Đăng H và Nguyễn Thị X là người thực hành tích cực.

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Huy H đã tổ chức, chuẩn bị 04 bộ bài lơ khơ và 02 chiếc chiếu, sử dụng nhà ở của chính bị cáo cho 02 chiều bạc trái phép, số tiền dùng để đánh bạc trái phép mỗi chiều bạc là 6.320.000 đồng và 6.650.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức đánh bạc, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự. Đồng thời, bị cáo H trực tiếp tham gia đánh bạc trái phép sát phạt nhau bằng tiền tổng số tiền bị cáo H cùng bị cáo T, H và Lý sử dụng để đánh bạc là 6.650.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị B, Nguyễn Đăng T, Đặng Thị Lý, Trần Ngọc O, Dương Thị P, Nguyễn Đăng H và Nguyễn Thị X đã đủ yếu tố cấu thành tội: Đánh bạc, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[4] Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm đề nghị truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo đã cố ý xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an trên địa bàn được Bộ luật hình sự bảo vệ. Do vậy, cần phải nghiêm trị đối với các bị cáo, đặc biệt đối với bị cáo Nguyễn Huy H là người khởi xướng đồng thời là người thực hành tích cực.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

[6] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; nhân thân của các bị cáo Nguyễn Thị B, Nguyễn Đăng T, Đặng Thị Lý, Trần Ngọc O, Dương Thị P, Nguyễn Đăng H và Nguyễn Thị X chưa có tiền án-tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Riêng đối với bị cáo Nguyễn Đăng T và Đặng Thị Lý là gia đình có công với cách mạng nên được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo Nguyễn Huy H là người khởi xướng, rủ rê, chuẩn bị 04 bộ bài lơ khơ và 02 chiếc chiếu để tổ chức 02 chiếu bạc cho các bị cáo khác đánh bạc, đồng thời là người thực hành tích cực, trực tiếp tham gia đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền. Mặc dù nhân thân bị cáo Nguyễn Huy H có 01 tiền án đã được xóa nhưng vẫn xác định bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt nhằm cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Hiện nay, bị cáo mắc nhiều bệnh mãn tính: viêm tụy cấp, viêm dạ dày đại tràng, đang phải thường xuyên điều trị định kỳ tại bệnh viện. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử cũng xem xét, cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Đối với các bị cáo Nguyễn Thị B, Nguyễn Đăng T, Đặng Thị Lý, Trần Ngọc O, Dương Thị P, Nguyễn Đăng H và Nguyễn Thị X là người thực hành, đồng phạm giản đơn, nhân thân các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền các bị cáo sử dụng để tham gia đánh bạc không lớn, các bị cáo thành khẩn nhận tội và ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng xét xử xét thấy nên mở lượng khoan hồng cho các bị cáo, không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà chỉ cần xử phạt các bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ theo Điều 36 của BLHS để các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

- Về hình phạt bổ sung:

[09] Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung, không yêu cầu trích một phần thu nhập của các bị cáo để sung công quỹ trong quá trình cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo là có căn cứ và phù hợp với pháp luật.

- Về xử lý vật chứng:

[10] Đối với số tiền 12.970.000 đồng thu giữ của các bị cáo là tiền các bị cáo dùng để tham gia đánh bạc nên cần cho tịch thu sung công quỹ Nhà nước là có căn cứ.

[11] Đối với 02 (hai) chiếc chiếu, kích thước 2mx2m; 04 (bốn) bộ bài tú-lơ-khơ mỗi bộ 52 quân là sử dụng làm công cụ phương tiện đánh bạc, không còn giá trị kinh tế nên cần cho tịch thu tiêu hủy là có căn cứ.

- Về các vấn đề khác:

[12] Đối với người phụ nữ tên là Nhung tham gia đánh bạc tại nhà Nguyễn Huy H, quá trình điều tra đến nay không xác định được rõ nhân thân, lai lịch của người này. Tại phiên tòa ngày 14/6/2023, Hội đồng xét xử đã quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung, yêu cầu cơ quan điều tra xác minh, rà soát người phụ nữ tên Nhung như chị T mô tả. Cơ quan điều tra cũng đã tiến hành xác minh theo yêu cầu của Hội đồng xét xử nhưng không có kết quả. Do vậy Hội đồng xét xử không có căn cứ để xử lý.

[13] Đối với chị Ngô Thị T, qua điều tra xác định: Ngày 16/02/2023 chị T hoàn toàn không biết việc chồng chị T là Nguyễn Huy H tổ chức cho người khác đánh bạc tại nhà chị T, nên Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với chị T là phù hợp quy định của pháp luật.

[14] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về hình phạt bổ sung, về xử lý vật chứng và về các vấn đề khác là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, tuy nhiên về hình phạt có phần nghiêm khắc.

- Về án phí:

[15] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quyền kháng cáo:

[16] Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Huy H phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điều 17; Điều 55 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy H 12 tháng tù về tội: “Tổ chức đánh bạc” và 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo Nguyễn Huy H phải chấp hành hình phạt 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 16-02-2023 đến ngày 19-02-2023.

2. Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Thị B, Nguyễn Đăng T, Đặng Thị Lý, Trần Ngọc O, Dương Thị P, Nguyễn Đăng H và Nguyễn Thị X phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 36 đối với các bị cáo Nguyễn Thị B, Nguyễn Đăng T, Đặng Thị Lý, Trần Ngọc O, Dương Thị P, Nguyễn Đăng H và Nguyễn Thị X (riêng đối với các bị cáo Nguyễn Đăng T và Đặng Thị Lý áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 03 ngày (từ ngày 16/02/2023 đến ngày 19/02/2023) quy đổi ra là 09 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ còn phải chấp hành là 11 tháng 21 ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao cải tạo, giáo dục bị cáo nhận được Bản án và Quyết định thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng T 11 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 03 ngày (từ ngày 16/02/2023 đến ngày 19/02/2023) quy đổi ra là 09 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ còn phải chấp hành là 10 tháng 21 ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao cải tạo, giáo dục bị cáo nhận được Bản án và Quyết định thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Đặng Thị Lý 11 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 03 ngày (từ ngày 16/02/2023 đến ngày 19/02/2023) quy đổi ra là 09 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ còn phải chấp hành là 10 tháng 21 ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao cải tạo, giáo dục bị cáo nhận được Bản án và Quyết định thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Trần Ngọc O 09 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 03 ngày (từ ngày 16/02/2023 đến ngày 19/02/2023) quy đổi ra là 09 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ còn phải chấp hành là 08 tháng 21 ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao cải tạo, giáo dục bị cáo nhận được Bản án và Quyết định thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Dương Thị P 09 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 03 ngày (từ ngày 16/02/2023 đến ngày 19/02/2023) quy đổi ra là 09 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ còn phải chấp hành là 08 tháng 21 ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao cải tạo, giáo dục bị cáo nhận được Bản án và Quyết định thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng H 06 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 03 ngày (từ ngày 16/02/2023 đến ngày 19/02/2023) quy đổi ra là 09 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ còn phải chấp hành là 05 tháng 21 ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao cải tạo, giáo dục bị cáo nhận được Bản án và Quyết định thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị X 06 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 03 ngày (từ ngày 16/02/2023 đến ngày 19/02/2023) quy đổi ra là 09 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ còn phải chấp hành là 05 tháng 21 ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao cải tạo, giáo dục bị cáo nhận được Bản án và Quyết định thi hành án.

Giao các bị cáo Nguyễn Thị B, Nguyễn Đăng T, Trần Ngọc O, Nguyễn Đăng H và Nguyễn Thị X cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện G, thành phố H giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Đặng Thị Lý và bị cáo Dương Thị P cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện G, thành phố H giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Miễn trích nộp một phần thu nhập của các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Các bị cáo Nguyễn Thị B, Nguyễn Đăng T, Trần Ngọc O, Nguyễn Đăng H, Nguyễn Thị X, Đặng Thị Lý và Dương Thị P phải thực hiện những nghĩa vụ của người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

* Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

* Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 12.970.000 đồng.

(Hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm theo Biên lai thu tiền số AA/2020/0055454 ngày 16/5/2023).

+ Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) chiếc chiếu, kích thước 2mx2m; 04 (bốn) bộ bài tú-lơ-khơ mỗi bộ 52 quân.

(Hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12 tháng 5 năm 2023).

* Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Huy H, Nguyễn Thị B, Nguyễn Đăng T, Đặng Thị Lý, Trần Ngọc O, Dương Thị P, Nguyễn Đăng H và Nguyễn Thị X mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong khoản

tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

* Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền và nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo bản án về những vấn đề có liên quan trực tiếp đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- VKS nhân dân huyện Gia Lâm;
- Công an huyện Gia Lâm;
- Chi cục THADS huyện Gia Lâm;
- Bị cáo và những người TGTG khác;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Tạ Thị Ngân